

Số: 50/2022/QĐST-DS

Trà Cú, ngày 01 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2022/TLST-DS, ngày 22 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Kim Sám B, sinh năm 1968. Địa chỉ: ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông Kim Sám B là ông Thạch Văn T, sinh năm 1988. Địa chỉ ấp L, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn:

1. Ông Kiên D, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. Bà Kim Thị So L, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Kiên D, bà Kim Thị So L là ông Kim Ch, sinh năm 1954. Địa chỉ: ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (theo văn bản ủy quyền ngày 28/5/2022).

3. Ông Kim T, sinh năm 1958. Địa chỉ: ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Kim Ch, sinh năm 1954. Địa chỉ: ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. Ông Kim M, sinh năm 1960. Địa chỉ: ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn ông Kim Sám B và bị đơn ông Kim T cùng với người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Kim Thị So L, ông Kiên D là ông Kim Ch, đồng thời ông Ch cũng là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và ông Kim M thông nhất thỏa thuận là phần đất có diện tích 3.250m^2 thuộc thửa 124, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh do ông Kim Sám B đứng tên thống nhất chia thành 04 phần (theo kết quả thực đo là $2891,7\text{m}^2$) gồm: bà Kim Thị So L, ông Kim M, ông Kim Sám B, ông Kim T, phần đất có tứ cận như sau (có sơ đồ kèm theo):

- Phần đất có diện tích 700.8m^2 , kí hiệu 124 (A), giao cho bà Kim Thị So L hưởng, có kích thước như sau:

+ Hướng Đông: giáp đường bê tông có chiều dài 44.0m.

+ Hướng Tây: giáp phần còn lại của thửa 124 (ngoài thực tế giáp phần đất ông Kim M được chia) có chiều dài 47.7m.

+ Hướng Bắc: theo tư liệu giáp phần còn lại của thửa 124 (ngoài thực tế giáp thửa 125) có chiều ngang 17.0m.

+ Hướng Nam: giáp đường bê tông có chiều ngang 14.5m.

- Phần đất có diện tích 303.3m^2 , kí hiệu 124 (B), giao cho ông Kim M hưởng, có kích thước như sau:

+ Hướng Đông: giáp phần còn lại của thửa 124 (ngoài thực tế giáp phần đất bà Kim Thị So L được chia) có chiều dài 47.7m.

+ Hướng Tây: giáp phần còn lại của thửa 124 (ngoài thực tế giáp phần đất ông Kim Sám B được chia) có chiều dài 48.0m.

+ Hướng Bắc: theo tư liệu giáp phần còn lại của thửa 124 (ngoài thực tế giáp thửa 125) có chiều ngang 7.0m.

+ Hướng Nam: giáp đường bê tông có chiều ngang 5.7m.

- Phần đất có diện tích 1004.6m^2 , kí hiệu 124 (C), giao cho ông Kim Sám B hưởng, có kích thước như sau:

+ Hướng Đông: giáp phần còn lại của thửa 124 (ngoài thực tế giáp phần đất ông Kim M được chia) có chiều dài 48.0m.

+ Hướng Tây: giáp phần còn lại của thửa 124 (ngoài thực tế giáp phần đất ông Kim T được chia) có chiều dài 49.4m.

+ Hướng Bắc: theo tư liệu giáp phần còn lại của thửa 124 (ngoài thực tế giáp thửa 125) có chiều ngang 20.9m.

+ Hướng Nam: giáp đường bê tông có chiều ngang 20.4m.

- Phần đất có diện tích 883m^2 , kí hiệu 124 (D), giao cho ông Kim T hưởng, có kích thước như sau:

+ Hướng Đông: giáp phần còn lại của thửa 124 (ngoài thực tế giáp phần đất ông Kim Sám B được chia) có chiều dài 49.4m.

+ Hướng Tây: giáp thửa 129, thửa 131 có chiều dài 50.6m.

+ Hướng Bắc: theo tư liệu giáp phần còn lại của thửa 124 (ngoài thực tế giáp thửa 125) có chiều ngang 15.9m.

+ Hướng Nam: giáp đường bê tông có chiều ngang 19.4m.

Ông Kim M đồng ý hỗ trợ 0,5 (không phẩy năm) chỉ vàng 24k cho ông Sám B, quy đổi giá vàng ngày (24/10/2022), mỗi chỉ vàng là 5.200.000 đồng x 0,5 chỉ = 2.600.000 đồng.

Ông Kim Ch đồng ý hỗ trợ 3,5 (ba phẩy năm) chỉ vàng 24k cho ông Sám B, quy đổi giá vàng ngày (24/10/2022), mỗi chỉ vàng là 5.200.000 đồng x 3,5 chỉ = 18.200.000 đồng.

Ông Kim T đồng ý hỗ trợ 04 (bốn) chỉ vàng 24k cho ông Sám B, quy đổi giá vàng ngày (24/10/2022), mỗi chỉ vàng là 5.200.000 đồng x 04 chỉ = 20.800.000 đồng.

- Thời gian và địa điểm thi hành: Các bên thống nhất giao cho cơ quan tổ chức thi hành án dân sự tổ chức thi hành.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Kim Sám B phải chịu 3.265.000 đồng tiền án phí.

+ Miễn toàn bộ án phí cho bà Kim Thị So L do bà là hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên thuộc đối tượng được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

+ Miễn toàn bộ án phí cho ông Kim T, ông Kim M, ông Kim Ch do các đương sự là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí thuộc đối tượng được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Về chi phí thẩm định: 4.642.890 đồng (trong đó: chi lấy kết quả thẩm định là 4.242.890 đồng, chi bồi dưỡng cho việc thẩm định là 400.000 đồng) các đương sự tự nguyện chịu, đã nộp và đã chi xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hoàng Phúc